

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2020/DS-PT

Ngày: 08-10-2020

Về việc *Tranh chấp đòi bồi
thường thiệt hại về tài sản,
sức khỏe*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh, bà Trần Thị Thiên Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Linh – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 02/10/2020 và 08/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2020/TLPT-DS ngày 09/7/2020, về việc “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe*”.

Do Bản án dân sự số 25/2019/DSST ngày 15/11/2019, của Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXX-PT, ngày 07/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2020/QĐ-PT, ngày 21/8/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 123/2020/TB-TA, ngày 07/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2020/QĐ-PT, ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lưu Văn Tr – sinh năm 1955

Địa chỉ: Số N thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Ph – sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Lập Ph, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận N, Bình Thuận

2. Ông Nguyễn Văn Q – sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện N, Bình Thuận

3. Ông Nguyễn Văn V – sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Lập Ph, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận N, Bình Thuận

4. Ông Đỗ Minh Đ – sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 7, thôn Lập Ph, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

5. Ông Phạm Xuân Thành – sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 1, thôn Lập Ph, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

6. Ông Trần N – sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 7, thôn Lập Ph, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1956

Địa chỉ: Số N thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: ông Lưu Văn Tr

2. Ông Chu Minh C – sinh năm 1969

Địa chỉ: thôn Lập Ph, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận.

3. Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Anh T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã.

Người kháng cáo: Ông Lưu Văn Tr, là nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt ông Tr; vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (các ông: Ph, Q, V, Đ, Thành có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng ông Lưu Văn Tr trình bày:

Vợ chồng ông trước đây là C nhân Xí nghiệp liên hợp gạch ngói Thuận Hải, phân xưởng gạch Từ 1984. Gia đình ông có 4 người được Giám đốc bố trí ở một căn hộ của xí nghiệp hiện nay được C an xã T sử dụng trong khu trụ sở UBND xã T. Đến năm 1985, gia đình ông được xí nghiệp gạch T bố trí xuống ở một căn hộ trong khu tập thể có diện tích khoảng 18m² và diện tích đất nền nhà 18m². Quá trình sử dụng vợ chồng ông khai hoang thêm phần đất sau nhà có diện tích 495m² để sử dụng tăng gia cải thiện. Đến năm 1990, ông xin thôi việc ở xí nghiệp vì lý do sức khỏe. Đến năm 1994, thì vợ ông cũng nghỉ việc do Xí nghiệp gạch ngưng hoạt động. Tuy nhiên vợ chồng ông vẫn sử dụng nhà và đất do xí nghiệp gạch bố trí và bắt đầu trả tiền thuê nhà từ năm 1994 đến năm 1997.

Đến ngày 13/7/1998, ông làm đơn xin mua nhà gửi xí nghiệp Bình Thuận. Ông trình bày về những chỗ khuất tất trong việc mua bán nhà này và xin mua chỉ căn hộ ông đang ở nhưng không được giải quyết. Đến tháng 01/1999 xí nghiệp gạch Bình Thuận thông báo bán đấu giá căn hộ ông ở. Vợ chồng ông nộp đơn và nộp tiền đặt cọc để mua nhà nhưng sau đó xí nghiệp gạch hủy việc bán đấu giá mà không trả lại tiền cho vợ chồng ông. Đến ngày 30/01/1999, ông khiếu nại xí nghiệp gạch Bình Thuận về việc bán đấu giá căn hộ ông ở là không phù hợp. Xí nghiệp không giải

quyết và ông phải nộp tiền cộng lệ phí để tham gia đấu giá nhà là 970.000 Đ. Sau khi không tổ chức đấu giá, xí nghiệp không trả lại tiền cho ông mà còn đòi trực xuất gia đình ông để lấy lại nhà nhưng vợ chồng ông vẫn tiếp tục sử dụng nhà, đất cho đến nay. Năm 2002, ông mua nhà đất căn hộ số 7 của ông Chu Văn Mạnh, trong giấy bán nhà đất viết tay, ông Mạnh ghi giao luôn cho ông họa đồ sở hữu nhà đất căn nhà số 8 của ông Chu Minh C đã giao cho ông Mạnh khi trao đổi nhà đất giữa hai người.

Vào năm 2005, ông làm thủ tục đề nghị Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với đất nền nhà và phần đất vợ chồng ông khai hoang thêm nhưng ông Chu Minh C gửi đơn đến cơ quan Nhà nước cho rằng nhà và đất diện tích 18m² mà vợ chồng ông đang ở đã được ông C mua của Xí nghiệp Gạch từ năm 1994 và yêu cầu Nhà nước không cấp GCNQSDĐ, ngăn chặn việc ông chuyển nhượng đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng. (đến 2005 ông mới biết đây là căn nhà số 8 - khi ông Chu Minh C đem quyết định 67/QĐ/XN ngày 20/6/1994 của Xí nghiệp gạch nộp cho UBND xã để xã không cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông).

Từ năm 2005 đến năm 2016, ông đã nhiều lần ông đề nghị chính quyền làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho ông nhưng họ lấy nhiều lý do không cấp GCNQSDĐ cho ông làm ông phải liên tục làm đơn khiếu nại, tố cáo gửi các cấp chính quyền.

Đến 25/5/2016, ông tiếp tục có đơn đăng ký cấp GCNQSDĐ thì ông Trần N, Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Văn Văn, Đỗ Minh Đồng, Phạm Xuân Thành cùng lập phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 22/8/2016, ở phần 1 ghi rõ “513m² đất ông sử dụng và trả tiền đo đạc là của xí nghiệp gạch” ông Tr chiếm dụng từ khi xí nghiệp thanh lý nhà và đất cho C nhân viên đến nay. Ở phần 3 ghi “ông Chu Minh C đang khởi kiện C ty cổ phần vật liệu xây dựng và khoáng sản Bình Thuận tại Tòa án Hàm Thuận Nam. Ông C cũng không có mặt trong cuộc họp, kết quả hồ sơ của ông bị trả lại và không được cấp GCNQSDĐ cho đến nay. Trong đó, ông Quý không ghi giai đoạn đấu giá nhà năm 1999 có giấy nhận tiền 27/2/1999 của ông đính kèm. Vụ việc này chính ông Q là thành viên đã lập biên bản 23/10/2006. Với hành vi của các ông này thống nhất ký xác nhận về nguồn gốc đất của ông một cách tùy tiện, bỏ chứng từ biên nhận tiền ngày 27/02/1999 của ông để làm sai lệch hồ sơ dẫn đến ông không được cấp GCNQSDĐ. Vì không có GCNQSDĐ đất nên không giao dịch được thiệt hại này ước tính 700.000.000 Đ.

Trong đơn khởi kiện ông Lưu Văn Tr yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Ph bồi thường 50.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn Q bồi thường 120.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn V, ông Đỗ Minh Đ bồi thường mỗi ông 20.000.000 Đ; ông Phạm Xuân Thành bồi thường 40.000.000 Đ; ông Trần N bồi thường 50.000.000 Đ, tổng cộng ông yêu cầu các bị đơn bồi thường là 300.000.000 Đ cho ông Lưu Văn Tr, bà Nguyễn Thị M. Vì những người đó ký trong phiếu lấy ý kiến khu dân cư không đúng sự thật nên ảnh hưởng đến thiệt hại cho vợ chồng ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lưu Văn Tr trình bày cho rằng việc ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, ông Đỗ Minh Đ; ông Phạm Xuân

Thành; ông Trần N ký tên vào phiếu lấy ý kiến khu dân cư không đúng sự thật, nội dung ghi tùy tiện, ký xác nhận tùy tiện dẫn đến việc ông chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm cho ông bị mất thu nhập do phải lãng phí thời gian và C việc, chi phí để đi lại khiếu kiện, tố cáo để giải quyết sự việc kéo dài, dẫn đến hậu quả gây thiệt hại tài sản và sức khỏe của ông. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, ông Đỗ Minh Đ, ông Phạm Xuân Thành, ông Trần N phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông (ông Lưu Văn Tr và bà Nguyễn Thị M) tổng số tiền là 300.000.000 đồng, trong đó:

Ông Lưu Văn Tr yêu cầu ông Nguyễn Văn Q và ông Trần N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông với số tiền là 100.000.000 Đ (Một trăm triệu Đ), trong đó ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường 70.000.000 Đ (Bảy mươi triệu Đ), ông Trần N bồi thường 30.000.000 Đ (Ba mươi triệu Đ).

Ông Lưu Văn Tr yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, ông Đỗ Minh Đ, ông Phạm Xuân Thành, ông Trần N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông (ông Lưu Văn Tr và bà Nguyễn Thị M) với tổng số tiền là 200.000.000 Đ (Hai trăm triệu Đ), cụ thể: ông yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph phải bồi thường 50.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường 50.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn V phải bồi thường 20.000.000 Đ, ông Đỗ Minh Đ phải bồi thường 20.000.000 Đ; ông Phạm Xuân Thành phải bồi thường 40.000.000 Đ; ông Trần N phải bồi thường 20.000.000 Đ.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ngày 27/5/2016, UBND xã Ttiếp nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lưu Văn Tr thường trú tại thôn Lập Ph, xã Tân Lập. Ngày 17/8/2016, ông tham gia buổi họp khu dân cư do ông Nguyễn Văn Ph trưởng thôn Lập Ph chủ trì, tại cuộc họp có hai người dân tới tham gia gồm ông Phạm Xuân Thành và ông Đỗ Minh Đ, ông Nguyễn Văn V được mời nhưng xin vắng và thông báo xác nhận sau. Trong cuộc họp đã thống nhất nội dung và ông đã ghi vào phiếu lấy ý kiến của khu dân cư và các thành phần tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên. Đây là phiếu lấy ý kiến của khu dân cư không phải lấy ý kiến của chủ sử dụng đất nên không phải mời ông Tr và bà M tham gia. Việc họp dân lấy ý kiến của khu dân cư không quy định số người tối thiểu hay người tối đa của buổi họp. Hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông Lưu Văn Tr thuộc trường hợp không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật đất đai 2013, Điều 18 của nghị định số 43/2014/NĐ-CP nên phải họp dân lấy ý kiến của khu dân cư cụ thể là những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay của thửa đất đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi có đơn ngăn chặn của ông Chu Minh C thì Ủy ban nhân dân xã Tkhông hòa giải nữa, vì ông Chu Minh C đã khởi kiện ra Tòa án để giải quyết việc tranh chấp đất này. Trưởng thôn Lập Ph đã mời ông Thành và ông Đ là C nhân của Xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận và ông Thành cũng là người được xí nghiệp thanh

lý nhà ở tập thể và sinh sống tại khu tập thể, đến năm 2006 mới sang nhượng nên ông Thành, ông Đ là người biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất mà ông Tr đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chứng từ biên nhận tiền ngày 27/2/1999 mà ông Tr nộp trong hồ sơ không có nội dung ghi nhận về quyền sử dụng đất căn hộ số 8 nên không có cơ sở để chứng minh. Nội dung xác định trong phiếu lấy ý kiến khu dân cư phù hợp theo hồ sơ lưu trữ tại UBND xã Tvà hồ sơ ông Chu Minh C nộp kèm theo đơn ngăn chặn ngày 16/8/2016 nên việc ông Tr cho rằng ông làm sai lệch hồ sơ dẫn đến ông Tr không được cấp Giấy CNQSD đất gây thiệt hại cho vợ chồng ông Tr là không đúng. Ông không Đ ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông Lưu Văn Tr.

Theo bản tự khai đề ngày 06/11/2017, bị đơn là ông Nguyễn Văn Ph trình bày:

Ngày 11/7/2016, ông được UBND xã Tchuyển hồ sơ của ông Lưu Văn Tr để tổ chức họp dân lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất và tình trạng tranh chấp đất đai, tại thời điểm đó ông là Trưởng thôn Lập Ph. Ngày 17/8/2016, ông phối hợp cán bộ địa chính xã mời các hộ dân đến tại Hội trường thôn Lập Ph để lấy ý kiến khu dân cư để xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất và tình trạng tranh chấp đất đai đối với diện tích ông Lưu Văn Tr đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất. Tại buổi họp có 02 người dân tới tham dự gồm ông Phạm Xuân Thành và ông Đỗ Minh Đ, ông Nguyễn Văn V được mời nhưng xin vắng mặt và thông báo xác nhận sau. Cuộc họp đã thống nhất nội dung và ông Nguyễn Văn Q đã ghi vào phiếu lấy ý kiến của khu dân cư và các thành phần tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên. Riêng ông Nguyễn Văn V do bận C việc, không đến dự nên sau cuộc họp ông cầm phiếu lấy ý kiến của khu dân cư đến nhà ông V sau khi xem nội dung ông V xác nhận đúng và ký tên vào phiếu lấy ý kiến của khu dân cư. Nội dung xác định trong phiếu lấy ý kiến khu dân cư phù hợp theo thực tế và hồ sơ ông Chu Minh C nộp kèm theo đơn ngăn chặn ngày 16/8/2016 tại UBND xã Tnên việc ông Tr cho rằng ông làm sai lệch hồ sơ dẫn đến ông Tr không được cấp Giấy CNQSD đất gây thiệt hại cho ông Tr là không có cơ sở. Ông không Đ ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông Lưu Văn Tr.

Theo bản tự khai đề ngày 06/11/2017, bị đơn là ông Trần N trình bày:

Ngày 27/5/2016, UBND xã Ttiếp nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lưu Văn Tr (tại thời điểm đó ông là Phó chủ tịch UBND xã Tân Lập). Ngày 11/7/2016, UBND xã Tchuyển hồ sơ của ông Tr cho ban thôn Lập Ph để tổ chức họp dân lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất và tình trạng tranh chấp đất đai. Ngày 16/8/2016, ông Chu Minh C nộp đơn tại UBND xã Tvề việc xin ngăn chặn việc cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất mà ông Lưu Văn Tr đang lập hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất. Ngày 22/8/2016, qua kiểm tra xác định nội dung trong phiếu lấy ý kiến khu dân cư mà trưởng thôn Lập Ph và các hộ dân là đúng nên ông đại diện UBND xã Tký xác nhận vào phiếu lấy ý

kiến của khu dân cư và các văn bản trong hồ sơ và chuyển hồ sơ của ông Lưu Văn Tr đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Thuận N theo quy định. Việc ông Tr cho rằng ông xác nhận vào phiếu lấy ý kiến khu dân cư đã làm sai lệch hồ sơ và dẫn đến ông Tr không được cấp Giấy CNQSD đất gây thiệt hại cho vợ chồng ông Tr là không có căn cứ. Do vậy, ông không chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông Tr.

Theo bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt (đề ngày 25/6/2018) bị đơn là ông Phạm Xuân Thành trình bày:

Ngày 17/8/2016, ông có dự phiên họp lấy ý kiến khu dân cư, về việc xác minh nguồn gốc đất khu tập thể, ông thấy ý kiến của ông Đỗ Minh Đ là đúng. Theo danh giới mỗi hộ gia đình, ông có phân chia đất cho mỗi hộ bằng nhau để nuôi gà, nuôi heo. Sau khi nhà nước thanh lý cho các hộ tự phân chia hai bên cho đều. Các gia đình không có danh sách hộ tự phải trả lại cho xí nghiệp gạch Tvà đi nơi khác sinh sống. Khu đất của ông Lưu Văn Tr là khu phân cho ông Chu Minh C. Việc ông Lưu Văn Tr khởi kiện yêu cầu ông phải bồi thường số tiền 40.000.000 Đ là không có cơ sở pháp lý, không phù hợp nên ông không chấp nhận yêu cầu của ông Lưu Văn Tr.

Tại bản tự khai ngày 19/3/2018 và đơn xin giải quyết vắng mặt (đề ngày 25/6/2018) bị đơn ông Đỗ Minh Đ trình bày:

Ngày 17/8/2016 ông có tham gia cuộc họp lấy ý kiến khu dân cư về việc xác minh nguồn gốc đất của ông Lưu Văn Tr. Trước đây khu đất thuộc khu tập thể Xí nghiệp gạch và xí nghiệp đã thanh lý cho ông Chu Minh C là đúng, còn ông Lưu Văn Tr người đang ở là người chiếm dụng nhà ở. Lý do: khoảng năm 1987, ông Nguyễn Mạnh Hùng là giám đốc xí nghiệp có làm tờ trình xin cấp đất cho các hộ gia đình ở khu tập thể. Ông được phân C san ủi mặt bằng để xây dựng khu tập thể cho C nhân và khu vực phía sau (khu tăng gia sản xuất cho các hộ gia đình). Ông không Đ ý yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông Tr vì không có cơ sở.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

Ông thừa nhận có ký vào phiếu lấy ý kiến của khu dân cư do ban thôn Lập Ph lập đề ngày 17/8/2016, nhưng ông không trực tiếp tham gia cuộc họp trên mà ký sau. Trước đó, do ông sinh sống trên thửa đất giáp với thửa đất mà ông Tr đang đề nghị Nhà nước cấp quyền sử dụng đất nên Ban điều hành thôn Lập Ph có mời ông họp để lấy ý kiến về vấn đề ông Tr có làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất, nhưng do ông phải đi làm, không tham gia được nên có nói với Ban thôn là cứ họp đi, ông xin vắng, ông về sẽ ký sau. Sau đó ông Ph – là Trưởng thôn Lập Ph có mang phiếu lấy ý kiến của khu dân cư do ban thôn Lập Ph lập đề ngày 17/8/2016 đến nhà đưa cho ông nói ông đọc lại và ký tên; trước đây ông đã từng ký xác nhận giáp ranh cho ông Tr làm sổ đỏ nhưng ông không biết là thửa đất nào, vì vậy ông nghĩ đơn giản lần này cũng là ký xác nhận giáp ranh với ông Tr theo thủ tục nên ông ký vào mà không để ý nhiều về nội dung ghi những gì. Qua trao đổi thì ông cũng có nghe ông Ph nói về diện tích đất này ông C đang tranh chấp. Ông sống gần đó nên cũng biết ông Tr, ông C tranh chấp nhau về căn nhà mà Xí nghiệp gạch hóa giá nên đến nay

Nhà nước vẫn chưa cấp sổ đỏ cho ai. Ông không Đ ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tr về việc yêu cầu ông bồi thường số tiền 20.000.000 Đ vì lý do ông đã ký xác nhận vào phiếu lấy ý kiến của khu dân cư đề ngày 17/8/2016, vì việc ông Tr yêu cầu bồi thường là vô lý, không có căn cứ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Chu Minh C trình bày:

Năm 1992, ông làm C nhân cho Xí nghiệp gạch ngói Thuận Hải (cũ) nơi làm việc là phân xưởng gạch ngói tại thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận, nên được xí nghiệp cho sử dụng 01 căn nhà tập thể diện tích 18m² C trình phụ và đất - kê bên căn nhà mà vợ chồng ông Tr đang sử dụng (căn số 8). Lúc đó xí nghiệp có chủ trương hóa giá nhà ở cho cán bộ C nhân nên ông đăng ký mua căn nhà mà ông đang sử dụng (căn số 7) và căn nhà số 8 diện tích 18m², C trình phụ và đất mà vợ chồng ông Tr đang sử dụng tại thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận. Ông đã được xét mua 02 căn nhà tập thể nói trên và đã giao nộp đủ tiền cho xí nghiệp, đến năm 1994 thì xí nghiệp mới có quyết định bán 02 căn nhà và đất cho ông. Tuy nhiên, vợ chồng ông Tr không chịu bàn giao nhà cho xí nghiệp để giao cho ông mà vẫn sử dụng đến nay nên xảy ra tranh chấp. Ông mua nhà và đất của xí nghiệp nên ông đề nghị xí nghiệp giao nhà cho ông chứ ông không yêu cầu ông Tr. Hiện nay ông cũng đang khởi kiện C ty cổ phần vật liệu xây dựng và khoáng sản Bình Thuận (tên cũ là Xí nghiệp gạch ngói Thuận Hải) về việc tranh chấp nhà, đất mà ông mua nhưng xí nghiệp chưa giao. Do phát hiện ông Tr đề bảng bán nhà và đất mà ông đã mua của xí nghiệp nên ngày 16/8/2016 ông có gửi đơn đơn ngăn chặn yêu cầu UBND xã Tân Lập không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngăn chặn việc ông Tr chuyển nhượng đối với nhà và toàn bộ diện tích đất mà ông Tr đang sử dụng (trước đó vào năm 2005 ông của đã gửi đơn ngăn chặn cho UBND xã Tân Lập). UBND xã Tân Lập không thông báo cho ông nhưng theo ông thì UBND xã Tân Lập tiến hành thủ tục, không đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tr. Vì nhà và đất mà ông Tr đang sử dụng, ông đã tranh chấp từ rất lâu, hiện nay ông vẫn đang yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết nên việc ông yêu cầu UBND xã Tân Lập ngăn chặn việc chuyển nhượng đất cũng như không tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tr là hợp pháp. Ông cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn Tr đối với những người ký trong phiếu lấy ý kiến của khu dân cư do ban thôn Lập Ph, xã Tlập đề ngày 17/8/2016, được UBND xã Tký xác nhận vào ngày 22/8/2016 là không có căn cứ, vô lý.

Người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã T- ông Phạm Anh T - trình bày:

Theo hồ sơ do UBND xã Tlưu giữ liên quan đến việc tranh chấp đất, nhà giữa ông Tr và ông C và một số chủ thể liên quan khác thể hiện: Ngày 27/5/2016, UBND xã Ttiếp nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lưu Văn Tr thường trú tại thôn Lập Ph, xã Tân Lập. Ngày 11/7/2016, UBND xã chuyển hồ sơ của ông Tr cho ban thôn Lập Ph để tổ chức họp dân lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất và tình trạng tranh chấp đất đai. Ngày 16/8/2016

UBND xã tiếp nhận đơn ngăn chặn của ông Chu Minh C. Ngày 17/8/2016, trong buổi họp khu dân cư do ông Nguyễn Văn Ph trưởng thôn Lập Ph chủ trì, tại cuộc họp có hai người dân tới tham gia dự gồm ông Phạm Xuân Thành và ông Đỗ Minh Đ, ông Nguyễn Văn V được mời nhưng xin vắng và thông báo xác nhận sau. Trong cuộc họp đã thống nhất nội dung và đã ghi vào phiếu lấy ý kiến của khu dân cư và các thành phần tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên. Đây là phiếu lấy ý kiến của khu dân cư không phải lấy ý kiến của chủ sử dụng đất nên không phải mời ông Tr và bà M tham gia. Việc họp dân lấy ý kiến của khu dân cư không quy định số người tối thiểu hay người tối đa của buổi họp. Trưởng thôn Lập Ph đã mời ông Thành và ông Đ là C nhân xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận và ông Thành cũng là người được xí nghiệp thanh lý nhà ở tập thể và sinh sống tại khu tập thể, đến năm 2006 mới sang nhượng, nên ông Thành và ông Đ là người biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất mà ông Tr đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nội dung về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất trong phiếu lấy ý kiến khu dân cư do các thành viên tham gia họp thảo luận và thống nhất xác nhận chung nội dung chứ không ghi ý kiến từng người. Tình trạng tranh chấp đất đai được ghi nhận theo đơn xin ngăn chặn của ông Chu Minh C nộp ngày 16/8/2016. Nội dung xác định trong phiếu lấy ý kiến khu dân cư phù hợp theo hồ sơ lưu trữ tại UBND xã và hồ sơ ông Chu Minh C nộp kèm theo đơn ngăn chặn ngày 16/8/2016, việc lập phiếu lấy ý kiến khu dân cư nói trên là trong quy trình, thủ tục xét cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật.

Sau khi hoà giải không thành, ngày 15/11/2019 Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận N đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 25/2019/DSST, quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 604, 605, 607, 608, 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội Đ thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp Đ.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn Tr về việc:

Yêu cầu ông Nguyễn Văn Q và ông Trần N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông với số tiền là 100.000.000 Đ (Một trăm triệu Đ), trong đó ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường 70.000.000 Đ (Bảy mươi triệu Đ), ông Trần N phải bồi thường 30.000.000 Đ (Ba mươi triệu Đ);

Yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, ông Đỗ Minh Đ, ông Phạm Xuân Thành, ông Trần N phải bồi thường thiệt hại về tài sản

cho vợ chồng ông (ông Lưu Văn Tr và bà Nguyễn Thị M) với số tiền tổng cộng là 200.000.000 Đ (Hai trăm triệu Đ), cụ thể: ông Nguyễn Văn Ph phải bồi thường 50.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường 50.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn V phải bồi thường 20.000.000 Đ, ông Đỗ Minh Đ phải bồi thường 20.000.000 Đ; ông Phạm Xuân Thành phải bồi thường 40.000.000 Đ; ông Trần N phải bồi thường 20.000.000 Đ.

2. Về án phí: Ông Lưu Văn Tr được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/11/2019, ông Lưu Văn Tr làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau:

1. Phiên tòa C khai nhưng không cho ghi âm, ghi hình là vi phạm Luật tố tụng dân sự.

2. Khi xét xử, Tòa án huyện cố tình bỏ qua không làm rõ các chứng cứ, lời khai và tranh luận của các đương sự, cũng như không làm chức năng của mình là bảo vệ Hiến pháp, pháp luật, xâm phạm quyền lợi chính đáng của C dân

3. Phiên tòa bao che cho nhóm lợi ích, đùn đẩy để trì hoãn việc xét xử

4. Đây là băng nhóm lợi ích có tổ chức, mục đích ngăn chặn chính quyền cấp sổ đỏ cho ông từ năm 2005 đến nay.

Ngày 04 tháng 12 năm 2019, ông Lưu Văn Tr làm đơn kháng cáo bổ sung cho rằng:

- Các bị đơn được ưu ái tạo điều kiện cũng ngày đến tòa để làm việc nên có cơ hội thông cung trong khi nguyên đơn đã chỉ rõ đây là một băng nhóm có tổ chức, phương tiện từ năm 2005 đến nay, họ đã cố tình để đơn xin đăng ký cấp quyền sử dụng đất của ông không đủ điều kiện cấp sổ, cụ thể:

+ Sử dụng những chứng từ không có tính pháp lý về nguồn gốc đất như Quyết định số 722/UB-XD ngày 09/7/1985, quyết định này có số quyết định bị sửa và không bao giờ có bản gốc.

+ Tùy tiện ghi nhà đất ông xin đăng ký là của C ty Vật liệu xây dựng và khoáng sản Bình Thuận đang quản lý.

+ Các đương sự đã ký trong PLYKCKDC ngày 22/8/2016 là những người biết rõ về nguồn gốc nhà đất của xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận, của ông Tr và ông Chu Minh C nhưng không biết ông C đã có Hợp đồng nhà đất sở hữu chủ do Chủ tịch Nguyễn Minh Nhựt ấn ký, mà thống nhất nội dung theo cách ghi của ông Nguyễn Văn Q đã bỏ qua giai đoạn năm 1999 ông Chu Minh C để cho Xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận đấu giá lại căn hộ số 8 cho ông Tr. Tùy tiện ghi về người tranh chấp mà không đưa ra chứng từ hợp pháp (các chứng từ này sau đó đã được hợp thức hóa như Đơn xin ngăn chặn ngày 16/8/2016, Đơn khởi kiện của ông Chu Minh C).

- Khi xét xử, Tòa án cổ tình bỏ qua, không làm rõ các chứng cứ mà chỉ căn cứ vào lời khai, không đưa ra bằng chứng của bị đơn, Hội Đ xét xử cũng không làm đúng chức năng của mình là bảo vệ Hiến pháp, luật pháp dẫn đến kết luận và phán quyết trái pháp luật.

- Hủy bỏ bản án số 25/2019/DS-ST ngày 15/11/2019.

- Buộc các bị đơn bồi thường theo yêu cầu của ông.

- Hủy Quyết định số 67/QĐ-XN ngày 20/6/1994, Quyết định số 722/UB-XD ngày 09/7/1985

- Xem xét vụ án có đủ dấu hiệu để truy tố tội bao che và hỗ trợ tội phạm đã làm và sử dụng Họa đồ nhà đất sở hữu chủ để cướp đất của ông đã sử dụng từ năm 1985.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Tr yêu cầu sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông hoặc hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị Hội Đ xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, lời khai và yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, 01 số người có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2, đoạn cuối khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội Đ xét xử vắng mặt những người này.

Về nội dung:

Xét việc ông Lưu Văn Tr khởi kiện và kháng cáo cho rằng: Nguyên nhân dẫn đến thiệt hại là do các bị đơn ký tên vào phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 17/8/2016 (được UBND xã Tky xác nhận vào ngày 22/8/2016) với nội dung ghi tùy tiện, không đúng sự thật ký xác nhận tùy tiện, không xem xét tài liệu mà ông cung cấp là chứng từ biên nhận tiền ngày 27/02/1999 nên ảnh hưởng tới hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của ông, ông phải mất thời gian, C sức để yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài, dẫn đến hậu quả gây thiệt hại tài sản và sức khỏe của ông. Nên ông yêu cầu các bị đơn phải bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho ông như đơn khởi kiện;

Hội Đ xét xử xét thấy: Việc tranh chấp đối với căn hộ số 8, khu tập thể của Phân xưởng gạch ngói tại thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận, thuộc Xí nghiệp gạch ngói Bình Thuận giữa ông Chu Minh C với ông

Lưu Văn Tr xảy ra từ năm 1998. Từ đó ông Lưu Văn Tr đã làm đơn khiếu nại nhiều lần, đến nhiều cơ quan khác nhau trong tỉnh Bình Thuận yêu cầu giải quyết đối với nhà, đất tại căn hộ số 8 này; trong đó có Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận. Đ thời ông Chu Minh C cũng đã khởi kiện Xí nghiệp Gạch ngói Bình Thuận, sau này là C ty Cổ phần vật liệu xây dựng và Khoáng sản Bình Thuận, đến nay chưa giải quyết xong. Nên vào năm 2010 và 2016, khi ông Lưu Văn Tr đã làm đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại căn hộ số 8 này, thì Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận có lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của ông Lưu Văn Tr, đã xác định nhà đất mà ông Tr xin cấp giấy chứng nhận đang có tranh chấp, là đúng thực tế;

Còn việc ông Tr cho rằng trong Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 22/8/2016 không ghi đầy đủ thông tin đối với các tài liệu do ông Tr cung cấp, như giấy biên nhận tiền ngày 27/02/1999..., làm cho hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông bị trả lại, thì ông Tr có quyền khiếu kiện đối với việc trả hồ sơ bằng vụ án Hành chính, khi đó ông có quyền và nghĩa vụ đưa ra các chứng cứ, tài liệu như ông đã nêu để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Do hiện nay chưa có Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào kết luận việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lưu Văn Tr là sai. Nên, chưa đủ căn cứ để cho rằng các bị đơn là những người lấy ý kiến của khu dân cư ngày 22/8/2016 tại thôn Lập Ph, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận đã gây thiệt hại cho ông Tr.

Do đó, việc ông Lưu Văn Tr yêu cầu các bị đơn phải bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho ông là chưa đủ căn cứ để Hội Đ xét xử chấp nhận.

Còn đối với các yêu cầu khác, như yêu cầu: Hủy Quyết định số 67/QĐ-XN ngày 20/6/1994, Quyết định số 722/UB-XD ngày 09/7/1985; nếu ông Tr có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án Hành chính; còn đối với yêu cầu truy tố tội bao che và hỗ trợ tội phạm đã làm và sử dụng Họa đồ nhà đất sở hữu chủ để cướp đất của ông đã sử dụng từ năm 1985, vấn đề này thuộc thẩm quyền của Cơ quan C an và Viện kiểm sát nhân dân huyện. Các nội dung này không thuộc thẩm quyền và phạm vi xét xử phúc thẩm trong vụ án này.

Còn việc ông Tr kháng cáo cho rằng: Phiên tòa C khai nhưng không cho ghi âm, ghi hình là vi phạm tố tụng dân sự; Khi xét xử, Tòa án cố tình bỏ qua, không làm rõ các chứng cứ mà chỉ căn cứ vào lời khai, không đưa ra bằng chứng của bị đơn; nên đề nghị hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại;

Hội Đ xét xử xét thấy: Các lý do mà ông Tr đưa ra để yêu cầu hủy án sơ thẩm, không thuộc các trường hợp phải hủy án sơ thẩm theo quy định Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên không có căn cứ để hội Đ xét xử chấp nhận. Bản án sơ thẩm vì vậy được giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

Ông Tr khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe và là người cao tuổi, thuộc diện được miễn nộp tạm ứng và miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Văn Tr, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận N.

Áp dụng:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 604, 605, 607, 608, 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội Đ thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp Đ.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn Tr về việc:

Yêu cầu ông Nguyễn Văn Q và ông Trần N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông với số tiền là 100.000.000 Đ (Một trăm triệu Đ), trong đó ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường 70.000.000 Đ (Bảy mươi triệu Đ), ông Trần N phải bồi thường 30.000.000 Đ (Ba mươi triệu Đ);

Yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, ông Đỗ Minh Đ, ông Phạm Xuân Th, ông Trần N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông (ông Lưu Văn Tr và bà Nguyễn Thị M) với số tiền tổng cộng là 200.000.000 Đ (Hai trăm triệu Đ), cụ thể: ông Nguyễn Văn Ph phải bồi thường 50.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường 50.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn V phải bồi thường 20.000.000 Đ, ông Đỗ Minh Đ phải bồi thường 20.000.000 Đ; ông Phạm Xuân Thành phải bồi thường 40.000.000 Đ; ông Trần N phải bồi thường 20.000.000 Đ.

- Ông Lưu Văn Tr được miễn án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08.10.2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Thuận N;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ ngày 02 tháng 10 năm 2020

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

- *Các thẩm phán*: Ông Võ Việt Minh, bà Trần Thị Thiên Hương

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 60/2020/TLPT-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe*”

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, các quy định của pháp luật.

**HỘI Đ XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội Đ xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết 3/3 nhất trí quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Văn Tr, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận N.

Áp dụng:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 604, 605, 607, 608, 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội Đ thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp Đ.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn Tr về việc:

Yêu cầu ông Nguyễn Văn Q và ông Trần N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông với số tiền là 100.000.000 Đ (Một trăm triệu Đ), trong đó ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường 70.000.000 Đ (Bảy mươi triệu Đ), ông Trần N phải bồi thường 30.000.000 Đ (Ba mươi triệu Đ);

Yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn V, ông Đỗ Minh Đ, ông Phạm Xuân Thành, ông Trần N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông (ông Lưu Văn Tr và bà Nguyễn Thị M) với số tiền tổng cộng là 200.000.000 Đ (Hai trăm triệu Đ), cụ thể: ông Nguyễn Văn Ph phải bồi thường 50.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn Q phải bồi thường 50.000.000 Đ; ông Nguyễn Văn V phải bồi thường 20.000.000 Đ, ông Đỗ Minh Đ phải bồi thường 20.000.000 Đ; ông Phạm Xuân Thành phải bồi thường 40.000.000 Đ; ông Trần N phải bồi thường 20.000.000 Đ.

- Ông Lưu Văn Tr được miễn án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08.10.2020.

Nghị án kết thúc hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày;

Biên bản lập xong đã được thông qua cho các thành viên trong hội Đ xét xử nghe, nhất trí và ký tên.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Võ Việt Minh Trần Thị Thiên Hương

Đặng Văn Cường